

**CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP NAM PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHÍ CÔNG NGHIỆP NAM PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110394276

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đồi 3, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0326295589/0328048389

Fax:

Email:

Website: [dakhoibee.com.vn](http://dakhoibee.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                            | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                   | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                   | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                              | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa. Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá) | 4610     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                                                                               | 4649     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                           | 4653     |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                     | 4659     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                          | 4663     |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                | 4669     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                              | 8299     |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                           | 7710     |
| 13. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                   | 2511     |
| 14. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                       | 2512     |
| 15. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                         | 2513     |
| 16. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                 | 2591     |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                     | 2592     |
| 18. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                      | 2593     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                        | 2599        |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                               | 4933        |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                        | 5210        |
| 22. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                   | 5224        |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                     | 7730        |
| 24. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                            | 3320        |
| 25. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá<br>Chi tiết: Chi tiết: Sản xuất đá khô                                                                                                             | 3530(Chính) |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                  | 4101        |
| 27. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                            | 4102        |
| 28. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                       | 4212        |
| 29. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                           | 4221        |
| 30. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                | 4222        |
| 31. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                 | 4223        |
| 32. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                         | 4299        |
| 33. | Phá dỡ<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                                                                                                   | 4311        |
| 34. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                                                                                        | 4312        |
| 35. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại vật liệu xây dựng: sắt thép, đá, cát, gạch, ngói, sơn, bột bả và các loại vật liệu xây dựng khác | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ THẾ HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084065253

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 122 Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 122 Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ THẾ HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084065253

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 122 Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 122 Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội